

Bản án số: 40/2017/DS-PT
Ngày 28-8- 2017
*“Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Tiến Dũng

Ông Đỗ Văn Hiên

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Minh Chiến - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Đoàn Thanh Lương - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2017/TLPT-DS ngày 14 tháng 7 năm 2017 về *“Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/DS -ST ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 72/2017/QĐ-PT ngày 4 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị M; địa chỉ: Thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nông Quốc K; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai (có mặt).

3. Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị N; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai (có mặt).

- Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: Thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai (có mặt).

4. Người kháng cáo: Bị đơn là ông Nông Quốc K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Phạm Thị M trình bày:

Ngày 5-9-2014, ông K vay của bà 30.000.000 đồng với thời hạn vay là 3 tháng. Đến hạn, ông K không trả nợ theo thỏa thuận. Tháng 12 năm 2015, ông K trả 20.000.000 đồng, còn nợ lại 10.000.000 đồng, đã nhiều lần bà yêu cầu, nhưng ông K không trả. Nay bà yêu cầu ông K trả 10.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi theo lãi suất cơ bản của Nhà nước là 2.400.000 đồng.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm, bà M rút yêu cầu đòi ông K phải trả lãi của 10.000.000 đồng.

Bị đơn là ông Nông Quốc K trình bày:

Ông vay của bà M 30.000.000 đồng với lãi suất 1.500.000 đồng/tháng và có thể chấp cho bà M một Giấy chứng nhận quyền sử dụng lô đất tại khu vực chợ B đứng tên Nông Quốc K. Đến tháng 12 năm 2015, ông đã trả cho bà M 20.000.000 đồng, còn nợ lại 10.000.000 đồng, bà M có viết giấy đã nhận 20.000.000 đồng, nhưng ông làm thất lạc, nên không cung cấp cho Tòa án. Sau đó, ông đã trả 10.000.000 đồng còn lại cho bà M, nhưng không nhớ trả vào thời điểm nào, chỉ nhớ là trả tại quán của bà M. Ông đã trả đầy đủ tiền vay thì bà M mới bàn giao bì đồ đã thế chấp cho ông. Vì vậy, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà M.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/DS -ST ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 228, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 305, 471, 474, 478 Bộ luật dân sự

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M.

1. Buộc ông Nông Quốc K có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Thị M số tiền gốc 10.000.000 đồng.

2. Về án phí: Buộc ông Nông Quốc K phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 310.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005484 ngày 5-12-2016 của Chi cục thi hành án huyện C, tỉnh Gia Lai.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 9-6-2017, bị đơn là ông Nông Quốc K có đơn kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các bên đương sự đều khai vào tháng 12 năm 2015, ông K đã trả cho bà M 20.000.000 đồng. Như vậy, trong vụ án, các bên đương sự tranh chấp 10.000.000 đồng.

Bà M khai rằng, ông K chưa trả cho bà 10.000.000 đồng, nhưng do ông K đề nghị nên bà đã đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K để ông thế chấp Ngân hàng, rồi vay tiền và trả cho bà. Ông K khai rằng, ông đã trả 10.000.000 đồng, nên bà M mới trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện nay ông đang giữ giấy này.

Bà M giao nộp cho Tòa án tài liệu do ông K viết đề ngày 5-9-2014, có nội dung “...*tôi có thể chấp cho chị m một bìa đất mang t ên tôi và N là vợ khi hết hạn tôi trả đủ số tiền trên thì chị m trả lại bìa và hai bên đã nhất trí theo thỏa thuận*”.

Như vậy, theo thỏa thuận này thì khi và chỉ khi ông K trả nợ đầy đủ, bà M mới “*trả lại bìa*” cho ông K.

Xem xét lời khai của 2 bên đương sự và đối chiếu với các tình tiết nêu trên của vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, lời khai của ông K là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận của 2 bên về phương thức giao dịch và phù hợp với sự việc hiện nay ông là người đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, có căn cứ để khẳng định, ông K trả 10.000.000 đồng cho bà M và nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông đã thế chấp cho bà M khi vay tiền.

Các nhận định trên cho thấy, kháng cáo của ông K là có căn cứ, nên được chấp nhận; Hội đồng xét xử phúc sửa bản án dân sự sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

[2] Về án phí:

Do sửa bản án dân sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử phúc xác định lại nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng.

Do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm, nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 18 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn là ông Nông Quốc K; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/DS -ST ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai như sau:

Không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị M về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Nông Quốc K phải trả 10.000.000 đồng.

Buộc bà Phạm Thị M phải chịu 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 310.000 đồng theo biên lai số 0005484 ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Chi cục thi hành án huyện C, tỉnh Gia lai; bà Phạm Thị M còn phải nộp 190.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nông Quốc K không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả lại cho ông Nông Quốc K số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001439 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa DS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Bình

